

Số: 428 /TTr-BCA

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình
(Phục vụ Bộ Tư pháp thẩm định)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Ngày 09/11/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ-TW), trong đó, đề ra một số các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán” (Mục 2 Phần III của Nghị quyết); “tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững” (Mục 3 Phần IV của Nghị quyết); “xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công

vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số” (Mục 6 Phần IV Nghị quyết)... Để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên, Bộ Công an thấy rằng, việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định số 144/2021/NĐ-CP) theo hướng sửa đổi, bổ sung các quy định bảo đảm tính rắn đẽ, nghiêm minh của pháp luật; thống nhất các quy định trong hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, kịp thời đáp ứng những yêu cầu trong áp dụng các công nghệ vào thủ tục xử phạt vi phạm hành chính nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số là rất cần thiết.

1.2. Cơ sở pháp lý

Ngày 24/6/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 của kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, trong đó giao Chính phủ có trách nhiệm: “Tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật..., xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan..., kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp...”.

Từ năm 2022 đến hết năm 2024 đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, điều chỉnh trực tiếp đến các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình như: Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Luật Căn cước năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24/6/2023; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Căn cước; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016

quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện... theo đó, nhiều hành vi vi phạm hành chính, mức xử phạt quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cần phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới này nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Ngày 15/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kèm theo Quyết định số 53/QĐ-TTg, trong đó Bộ Công an được giao xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (thời hạn trình Chính phủ là tháng 12 năm 2024).

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình được ban hành đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tạo hành lang pháp lý hữu hiệu để đảm bảo công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thi hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, Bộ Công an nhận được nhiều kiến nghị của cử tri và bộ, ngành, địa phương phản ánh một số vướng mắc, bất cập lớn, cụ thể là:

- Về đối tượng xử phạt vi phạm hành chính:

Đối tượng xử phạt vi phạm hành chính được xác định trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP còn chưa bao quát hết các tổ chức có thể là chủ thể thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự như: Ban quản trị, Ban quản lý nhà chung cư, các tổ chức đảng, tổ chức tôn giáo...

- Về xác định hành vi vi phạm:

Điều 6 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP xác định phải chuyển hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự cho cơ quan điều tra trong khi chưa cần nói rõ vụ việc có dấu hiệu tội phạm hay không. Vấn đề này chưa phù hợp với Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Một số quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP liên quan đến các hành vi trong quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ chưa phù hợp với chính sách hình sự tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điểm k khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà không lưu giữ tài sản cầm cố”. Quy định này chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 314 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền của bên nhận cầm cố tài sản như sau: “Được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố, nếu có thỏa thuận”. Theo đó, việc cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ cầm cố tài sản nhưng sau đó thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố cho thuê, mượn lại chính tài sản cầm cố đó với người đi cầm cố là phù hợp với quy định tại Bộ luật Dân sự.

Việc xử phạt đối với các hành vi vi phạm liên quan đến trang bị hệ thống truyền tin báo sự cố và cập nhật cơ sở dữ liệu về phòng cháy và chữa cháy chưa phù hợp trong thực tiễn do hiện nay Bộ Công an chưa được trang bị hệ thống này để các cơ sở kết nối theo quy định.

Không có quy định xử phạt đối với hành vi giúp sức người khác cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác hoặc xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong vụ việc cố ý gây thương tích giữa thành viên trong gia đình, còn chưa rõ ràng trong việc áp dụng pháp luật giữa việc xử phạt người vi phạm về hành vi cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP với xử phạt người vi phạm về hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình quy định tại Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

Tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, thì “Định kỳ 06 tháng, 01 năm cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải có văn bản báo cáo cơ quan cấp giấy phép sử dụng giấy xác nhận đăng ký về tình hình, kết quả công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ”. Tuy nhiên, tại Điều 11 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm bị cấm thì không có chế tài, xử lý đối với trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không thực hiện báo cáo định kỳ nêu trên.

Chưa có quy định xử phạt hành vi vi phạm: “Không nộp lại con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu khi có quyết định của cơ quan có thẩm

quyền có hiệu lực về việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động, kết thúc nhiệm vụ hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Giấy phép hoạt động hoặc bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc giao nộp con dấu theo quy định của pháp luật; hoặc con dấu bị mất được tìm thấy sau khi đã bị huỷ giá trị sử dụng con dấu”, trong khi vấn đề này được đề cập tại điểm d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.

Một số hành vi còn trùng lặp giữa Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính khác, gây lúng túng trong quá trình áp dụng, như: hành vi “sử dụng nhân viên không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm việc trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự đối với ngành, nghề theo quy định của pháp luật phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân viên”, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP trùng với hành vi “sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc bị cấm hoặc làm việc tại nơi làm việc bị cấm quy định tại Điều 147 của Bộ luật Lao động nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”, quy định tại điểm e khoản 3 Điều 29 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng; hành vi “sử dụng hoặc cho trẻ em sử dụng các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 số 144/2021/NĐ-CP trùng với hành vi “vi phạm quy định về cung cấp các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thông tin, truyền thông có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em” tại Điều 30 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em; hành vi “tàng trữ trái phép pháo” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP trùng lặp với các hành vi quy định tại Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

- Về mức phạt, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả:

Một số hành vi vi phạm hành chính còn thiếu biện pháp khắc phục hậu quả và có mức phạt tương đối thấp chưa có tính răn đe, phòng ngừa vi phạm; dẫn đến tình trạng một số tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hiện đang tồn tại tâm lý là chấp nhận nộp phạt vi phạm hành chính vẫn có lợi hơn so với việc chấp hành đúng quy định của pháp luật hoặc vẫn có tư tưởng xem nhẹ sai phạm đó. Điển hình như: các hành vi vi phạm quy định trong việc ban hành, phổ biến và

thực hiện nội quy, biển báo, biển cấm, sơ đồ, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 29), hành vi thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản (khoản 1 Điều 30), .

Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định biện pháp khắc phục hậu quả “buộc thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy” đã được quy định tại khoản 6 Điều 38 dẫn đến còn nhiều cách hiểu khác nhau trong việc xác định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 38 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

Tại điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định về tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với hành vi quy định tại điểm e khoản 3 Điều 12. Tuy nhiên, hành vi quy định tại điểm e khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã được quy định về thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định: “không quy định tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn trong các trường hợp có quy định pháp luật về việc thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề”.

Việc xử lý đối với vi phạm hành chính nhiều lần đang gặp nhiều khó khăn đối với hành vi quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP: “không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự”. Trong các vụ việc vi phạm, đối tượng vi phạm thường thực hiện cho vay nhiều lần trong một khoảng thời gian nhất định; đối với trường hợp này, tại điểm d, khoản 1, Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính: “Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng”. Tuy nhiên, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định cụ thể đối với hành vi vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng. Vì vậy không thể căn cứ điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) để xác định hành vi vi phạm hành chính nhiều lần

này là tình tiết tăng nặng. Vấn đề này gây nhiều khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật.

Việc quy định hình thức xử phạt trực xuất là hình thức xử phạt bổ sung kèm theo hình thức xử phạt chính là phạt tiền dẫn đến khó khăn trong quá trình xử lý người nước ngoài vi phạm không có khả năng tài chính để nộp phạt, không có cơ quan bảo lãnh (trường hợp được miễn thị thực, thị thực điện tử...), không có cơ quan đại diện ngoại giao ở Việt Nam; phải đưa vào cơ sở lưu trú để quản lý, giám sát khi họ chưa thực hiện hình thức xử phạt chính là phạt tiền, tốn kém kinh phí của Nhà nước, nhân lực và thời gian, nhiều trường hợp quản lý kéo dài nhiều tháng có thể gây phản ứng về ngoại giao. Đồng thời, nếu áp dụng hình thức xử phạt trực xuất với số lượng lớn có thể gây phản ứng bất lợi về ngoại giao, ảnh hưởng đến chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, thu hút đầu tư, mở cửa, hội nhập phát triển kinh tế...

- Về thẩm quyền xử phạt:

Điều 76 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chưa quy định thẩm quyền xử phạt đối với “các chức danh tương đương của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt” được quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Khoản 4 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định thẩm quyền xử phạt cho lực lượng Bộ đội biên phòng đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm (Điều 11), các hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy (Điều 23) là chưa phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 và Luật Biên phòng năm 2020.

Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định thẩm quyền xử phạt cho lực lượng Cảnh sát biển đối với một số hành vi thường xuyên xảy ra trên biển, thuộc chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát biển theo quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Tổ tụng Hình sự và Luật Xử lý vi phạm hành chính như: Các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống tệ nạn xã hội quy định tại Mục 2 Chương II và hành vi vi phạm quy định trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ quy định tại Điều 34...

Khoản 6 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định thẩm quyền xử phạt cho lực lượng Hải quan đối với một số hành vi liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc địa bàn quản lý của Hải quan

được quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Hải quan: “Trong địa bàn hoạt động Hải quan, cơ quan Hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải và xử lý vi phạm pháp luật về Hải quan phù hợp với pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” như: hành vi “vận chuyển hoặc tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ không bảo đảm an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” (điểm b khoản 3 Điều 11); hành vi “tàng trữ, vận chuyển trái phép các loại phế liệu, phế phẩm vũ khí, công cụ hỗ trợ” (điểm d khoản 3 Điều 11); hành vi “vi phạm các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất ma túy” (điểm b khoản 5 Điều 23)...

Khoản 10 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định thẩm quyền xử phạt cho Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với các hành vi vi phạm thuộc các lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội (hành vi gây mất trật tự công cộng ở nơi biểu diễn nghệ thuật, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao); một số hành vi về phòng, chống tệ nạn xã hội (hành vi mua, bán dâm; hành vi sử dụng việc mua, bán dâm và các hoạt động tình dục khác để làm phương thức kinh doanh trong các cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng...). Trong quá trình thanh tra phát hiện các hành vi vi phạm nhưng không có thẩm quyền xử phạt dẫn đến không phát huy được hết hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật, bảo đảm tính khả thi, tăng cường rắn đe, giáo dục cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính thì việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành nghị định

Bảo đảm sự phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính; đồng thời, bảo đảm tính thống nhất của Nghị định trong hệ thống các văn bản pháp luật có liên quan và phù hợp với các Điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Thể chế hoá quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nói chung nhằm góp phần tạo môi trường an toàn, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế.

Bảo đảm việc xử phạt nghiêm minh, có tính khả thi, phù hợp với thực tế, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

2. Quan điểm xây dựng dự án nghị định

Việc xây dựng Nghị định phải được tiến hành trên cơ sở tổng kết, khảo sát đầy đủ, toàn diện về việc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình ở nước ta trong những năm qua; kế thừa, phát huy những quy định, những kinh nghiệm tốt, khắc phục triệt để những vấn đề còn bất cập, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh - trật tự và hoàn thiện hành lang pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các quy định của pháp luật trong thực tiễn.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác trực tiếp liên quan đến lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình trong phạm vi lãnh thổ, vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam.

Công dân, tổ chức Việt Nam thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này.

Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình và cá nhân, tổ chức có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Công an đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

2. Bộ Công an đã tiến hành sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP; đồng thời, rà soát các quy định của Nghị định, đối chiếu với các quy định của pháp luật và thực tiễn để bổ sung, sửa đổi những hành vi, điều chỉnh mức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả trong dự thảo Nghị định cho phù hợp.

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của Công an các đơn vị, địa phương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định; đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức và Nhân dân theo quy định.

Bộ Công an đã tổng hợp, phân tích các ý kiến đóng góp để tiếp thu chỉnh lý dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (có bảng tổng hợp ý kiến tham gia kèm theo).

4. Ngày, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số...../BCTĐ-BTP thẩm định dự thảo Nghị định nêu trên.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tham gia, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã chỉnh lý dự thảo Nghị định. Đến nay, dự thảo Nghị định đã hoàn chỉnh, đủ điều kiện để trình Chính phủ xem xét, thông qua.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 4 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm, mức xử phạt, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt trên cơ sở quy định mới của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Luật Căn cước năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2023; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Căn cước; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo...

và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP như sau:

2.1. Phần quy định chung (Chương I Nghị định số 144/2021/NĐ-CP)

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về biện pháp khắc phục hậu quả, đối tượng xử phạt là tổ chức và các hành vi được quy định đồng thời trong Bộ luật Hình sự, cụ thể:

(i) Về biện pháp khắc phục hậu quả (khoản 3 Điều 3): sửa đổi, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc trả lại tài sản do chiếm giữ trái phép” thành “Buộc trả lại tài sản do chiếm giữ trái phép hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tài sản có được do chiếm giữ trái phép đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật cho chủ sở hữu hợp pháp”; “Buộc nộp lại Giấy chứng minh nhân dân, Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân” thành “Buộc nộp lại thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; giấy xác nhận thông tin số chứng minh nhân dân 9 số với số định danh cá nhân; giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại”; bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc thực hiện các giải pháp thoát nạn bảo đảm quy định của pháp luật”, “Buộc thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy”, “Buộc thi công đúng theo thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền hoặc thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với phần công trình xây dựng không đúng với giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”, “Buộc thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã khi người cai nghiện ma túy tự ý chấm dứt hoặc hoàn thành việc sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy”, “Buộc thông báo công khai, minh bạch về loại dịch vụ, quy trình thực hiện dịch vụ, giá dịch vụ cai nghiện ma túy”, “Buộc ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy”.

(ii) Bổ quy định hình thức xử phạt trực xuất là hình thức xử phạt bổ sung đồng thời bổ sung quy định: việc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài là hình thức xử phạt chính; không áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đã được cấp giấy chứng nhận căn cước, người không có quốc tịch.

(iii) Về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính (khoản 3 Điều 4): bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với “tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp”, “tổ chức đảng”, “tổ chức tôn giáo”, “ban quản trị”, “ban quản lý”,

“chủ đầu tư dự án, công trình”, “tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật”.

(iv) Về thủ tục xử phạt đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự: bãi bỏ quy định về thủ tục xử phạt đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự tại Điều 6 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP vì nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 62, Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định về tổ tụng trong Bộ luật Tổ tụng hình sự.

(v) Về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính nhiều lần: bổ sung quy định tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình đối với một số trường hợp thì khi được phát hiện ở cùng một thời điểm nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý thì xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi vi phạm, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần đối với hành vi vi phạm hành chính đó.

2.2. Phần hành vi vi phạm và chế tài xử phạt (Chương II Nghị định số 144/2021/NĐ-CP)

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm, mức xử phạt, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả trên cơ sở quy định mới của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Luật Căn cước năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2023; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Căn cước; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo...; sửa đổi một số định danh hành vi vi phạm và loại bỏ một số hành vi không còn phù hợp trong thực tiễn áp dụng. Cụ thể:

2.2.1. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm hành chính về an ninh, trật tự (Mục 1 Chương II Nghị định số 144/2021/NĐ-CP)

a) Bổ sung xử phạt đối với các hành vi: các hành vi vi phạm về cấp, quản lý, sử dụng thẻ Căn cước cho phù hợp với quy định mới tại Luật Căn cước năm 2023, Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Căn cước; các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng pháo cho phù hợp với Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo; các hành vi vi phạm quy định về các biện pháp bảo đảm an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, sử dụng dao có tính sát thương cao cho phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2024; các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cho phù hợp với Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023; các hành vi vi phạm về cấp định danh và xác thực điện tử; sử dụng ứng dụng định danh và xác thực điện tử; quản lý dịch vụ xác thực điện tử cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

b) Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và c khoản 3, các điểm a, b, c, d và g khoản 4, điểm a khoản 5, khoản 10, điểm a khoản 13 Điều 7 (Vi phạm quy định về trật tự công cộng); sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, điểm c và d khoản 4 Điều 9 (Vi phạm quy định về đăng ký và quản lý cư trú); sửa đổi, bổ sung Điều 10 (Vi phạm quy định về cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh nhân dân, Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân); sửa đổi, bổ sung Điều 11 (Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm bị cấm); sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1, điểm e khoản 2, bổ sung điểm o vào sau điểm n khoản 2, sửa đổi, bổ sung các điểm c, i, k và l khoản 3, các điểm a, b, d và đ khoản 4, bổ sung điểm l và m vào sau điểm k khoản 4, sửa đổi, bổ sung các điểm a, c và d khoản 5, bổ sung khoản 5a và khoản 5b vào sau khoản 5, sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 12 (Vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều

kiện về an ninh, trật tự); bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1, bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2; sửa đổi, bổ sung các điểm c và h khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 6, bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 6 Điều 13 (Vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng con dấu); bổ sung các điểm e và g vào sau điểm đ khoản 1, sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm b và c khoản 4 Điều 15 (Vi phạm quy định về gây thiệt hại đến tài sản của tổ chức, cá nhân khác); sửa đổi, bổ sung khoản 2, bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 17 (Vi phạm quy định về bảo vệ các công trình công cộng, công trình an ninh, trật tự); sửa đổi, bổ sung Điều 18 (Vi phạm các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và đi lại); bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 3 Điều 19 (Vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước); sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 20 (Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng trang phục, cấp hiệu, phù hiệu, sổ hiệu, giấy chứng minh Công an nhân dân hoặc các giấy tờ khác dành riêng cho lực lượng Công an nhân dân); Điều 22 (Vi phạm quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân) cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

c) Bãi bỏ quy định xử phạt đối với các hành vi: các hành vi liên quan đến việc xuất trình và sử dụng sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho phù hợp với quy định tại Luật Cư trú và các nghị quyết của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến việc xuất trình các giấy tờ liên quan đến cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính; các hành vi vi phạm liên quan đến sử dụng đồ chơi nguy hiểm bị cấm; hành vi “Cơ sở lưu trú cho người nước ngoài tạm trú qua đêm nhưng không khai báo tạm trú hoặc không cập nhật thông tin khai báo tạm trú theo quy định; người nước ngoài không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho cơ sở lưu trú để thực hiện khai báo tạm trú theo quy định của pháp luật” quy định tại điểm i khoản 3 Điều 18 vì đã được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 9; bãi bỏ việc quy định hình thức xử phạt bổ sung trục xuất để chuyển thành hình thức xử phạt chính cho phù hợp với thực tiễn.

d) Bổ sung quy định người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại một số khoản của các Điều: 7, 12, 13, 15, 17, 18, 20 thì trục xuất hoặc phạt tiền bằng mức tiền phạt quy định tại khoản tương ứng của các Điều trên.

2.2.2. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống tệ nạn xã hội (Mục 2 Chương II Nghị định số 144/2021/NĐ-CP)

a) Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 4, sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5, khoản 8 Điều 23 (Vi phạm các quy

định về phòng, chống và kiểm soát ma túy); sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm quy định về cai nghiện ma túy tại Điều 23a; sửa đổi, bổ sung Điều 27 (Hành vi lợi dụng kinh doanh, dịch vụ để hoạt động mua dâm, bán dâm); sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3, điểm c và d khoản 4, khoản 5 Điều 28 (Hành vi đánh bạc trái phép).

b) Bổ sung quy định người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại một số khoản của các Điều: 23, 25, 27, 28 thì trục xuất hoặc phạt tiền bằng mức tiền phạt quy định tại khoản tương ứng của các Điều trên.

2.2.3. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ (Mục 3 Chương II Nghị định số 144/2021/NĐ-CP)

a) Sửa đổi các hành vi vi phạm quy định tại Điều 29 (Vi phạm quy định trong việc ban hành, phổ biến và thực hiện nội quy, biển báo, biển cấm, sơ đồ, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 30 (Vi phạm quy định về kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ); sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 (Vi phạm quy định về hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ); sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 4, 5 và 6, bổ sung khoản 6a và 6b vào sau khoản 6 Điều 32 (Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quản lý, bảo quản và sử dụng chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ); sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 33 (Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong sản xuất, kinh doanh chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ); sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 (Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt hoặc các thiết bị điện tử); sửa đổi, bổ sung Điều 38 (Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng); sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 5 và 6 Điều 39 (Vi phạm quy định về khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy và ngăn cháy); sửa đổi, bổ sung Điều 40; sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm a khoản 3, bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 3, sửa đổi, bổ sung các điểm a và b khoản 4 Điều 41 (Vi phạm quy định về phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ); sửa đổi, bổ sung các điểm a và đ khoản 2, bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 3, sửa đổi, bổ sung các điểm b và c khoản 4 Điều 44 (Vi phạm quy định về trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện phòng cháy và chữa cháy); bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 3, bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3, bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 4 Điều 45 (Vi phạm quy định về công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ); sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 46 (Vi phạm quy định về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và huấn luyện, bồi

duỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ); sửa đổi, bổ sung khoản 2, bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 3 Điều 47 (Vi phạm quy định về thành lập, tổ chức quản lý đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành); sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b và d khoản 6 Điều 48 (Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy).

Trong đó, nâng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại: khoản 1, khoản 2 Điều 29 (Vi phạm quy định trong việc ban hành, phổ biến và thực hiện nội quy, biển báo, biển cấm, sơ đồ, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ); khoản 1 Điều 30 (Vi phạm quy định về kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ); khoản 1 Điều 31 (Vi phạm quy định về hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ); khoản 2 Điều 35 (Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt hoặc các thiết bị điện tử); khoản 1 Điều 38 (Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng); khoản 1 Điều 39 (Vi phạm quy định về khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy và ngăn cháy). Giảm mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 38 (Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng).

b) Bổ sung quy định: Các hành vi vi phạm hành chính trong quản lý, bảo quản và sử dụng chất, hàng nguy hiểm về cháy nổ là hóa chất được xử lý, xử phạt theo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Bổ sung quy định người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại một số khoản của Điều 32 thì trục xuất hoặc phạt tiền bằng mức tiền phạt quy định tại khoản tương ứng của Điều trên.

2.2.4. Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình (Mục 4 Chương II Nghị định số 144/2021/NĐ-CP)

Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 52 (Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình); sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 53 (Hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình); sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 54 (Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình); sửa đổi, bổ sung Điều 55 (Hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý); sửa đổi, bổ sung Điều 58 (Hành vi bạo lực về kinh tế); sửa đổi, bổ sung Điều 59 (Hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ); sửa đổi, bổ sung Điều 61 (Hành vi cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành

vi bạo lực gia đình); sửa đổi, bổ sung Điều 62 (Hành vi cố ý không ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình và cản trở việc ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình); sửa đổi, bổ sung Điều 63 (Hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình); sửa đổi, bổ sung Điều 64 (Vi phạm quy định về tiết lộ thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình); sửa đổi, bổ sung Điều 67 (Vi phạm quy định về quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).

2.3. Phần thẩm quyền xử phạt (Chương III Nghị định số 144/2021/NĐ-CP)

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 của Điều 70 (Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng); sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6, điểm b khoản 7 Điều 71 (Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển); sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 72 (Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Hải quan); sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 76 (Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra); sửa đổi, bổ sung các khoản 4, 5, 6, 10 và 13 Điều 78 (Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt). Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh Trưởng phòng nghiệp vụ của Công an nhân dân và xác định rõ chức danh tương đương của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong Công an nhân dân được quy định tại khoản 2 Điều 76 là Chánh Thanh tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về bảo đảm nguồn nhân lực

(1) Lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt trong triển khai thực hiện Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

(2) Bố trí cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và các cơ quan nhà nước khác hiện có để thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; đồng thời, lựa chọn cán bộ làm công tác này phải bảo đảm phẩm chất đạo đức, có năng lực,

trình độ chuyên môn và được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính.

2. Về bảo đảm nguồn tài chính

Nguồn tài chính được bố trí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, gồm: Biên soạn tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ và nhân dân; biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ Công an các đơn vị, địa phương. Việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, nội dung, chế độ, định mức chi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Trên đây là Tờ trình về dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo kết quả 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; (3) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xây dựng Nghị định; (4) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công an)./m

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Các đồng chí Thứ trưởng BCA;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLHC (TM).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Nguyễn Văn Long

